

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 06-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Mây - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
19/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
29/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

- *Họ tên:* Võ Chí N, sinh năm 1989 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Tên
gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà
Mau; Chỗ ở: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình
độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; Con ông: Võ Văn U và bà Lâm Thị D; Anh chị em ruột gồm có 05
người (lớn nhất 42 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi); Vợ tên: Phan Ngọc Th; Con: Không có;
Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
19/02/2023; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1956 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thúy H, sinh năm 1994
(có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/9/2022, ông Nguyễn Văn T tổ chức nhậu tại nhà cùng với Võ Chí N và anh Ngô Văn Nh, cả 03 người ngồi nhậu và đánh bài uống rượu ở trước hàng ba nhà ông T, đến khoảng 15 giờ cùng ngày nghỉ nhậu, chuyển sang đánh bạc bằng hình thức “Lắc bầu cua ăn, thua bằng tiền”, ông T làm cái, lắc cho anh Nh và N đặt tiền từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng.

Cùng lúc này, ông Phạm Văn Ng đi ngang nhà ông T, ông T rủ ông Ng vào chơi, ông Ng vào ngồi xem ông T lắc bầu cua cho anh Nh và N đặt; khoảng 05 phút sau, N hỏi ông Ng mượn 50.000 đồng hay 100.000 đồng để lắc bầu cua nhưng ông Ng không cho mượn và nói “mày muốn uống bao nhiêu rượu thì tao mua cho mày uống, mày mượn tiền cờ bạc là tao không cho”. Sau đó N bỏ đi ra nhà sau ông T khoảng 05 phút rồi quay lại, N vừa đi vừa nói “ông đại gia mà mượn tiền cũng không cho” và xông đến dùng chân đạp trúng vào người của ông Ng 01 cái làm ông Ng té ngã nằm ngửa dưới nền gạch, N tiếp tục lấy 02 chai thủy tinh (vỏ chai bia LARUE) gần vị trí ông Ng té ngã, mỗi tay cầm 01 chai, xông đến đánh nhiều cái vào người ông Ng, trong đó trúng vào đầu của ông Ng 01 cái gây thương tích làm chai thủy tinh bị vỡ, Ng tiếp tục cầm phần còn lại của vỏ chai bị vỡ đánh ông Ng thì ông Ng dùng tay phải đỡ làm tay phải bị thương tích, sau đó được mọi người can ngăn, ông Ng bị thương tích ở vùng đầu, tay phải và chân trái được gia đình đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị vết thương.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) mảnh vỡ thân chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 06cm, chiều dài nhất 17cm; 01 (một) mảnh vỡ cổ chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 5,9cm, chiều dài nhất 10,5cm; 08 (tám) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu hình dạng không xác định; mảnh lớn nhất chiều dài 08cm, chiều rộng 06cm; mảnh nhỏ nhất chiều dài 5,8cm, rộng 1,5cm.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/TgT-22 ngày 07/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Phạm Văn Ng:

- 01 vết sẹo vùng thái dương trái, kích thước: 1,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật tày, vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc gây ra.
- 01 vết sẹo và vết phẫu thuật 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, kích thước: 08cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật có cạnh sắc gây ra.
- 01 vết sẹo mồm trâm trụ cổ tay phải, kích thước: 1,7cm x 0,3cm, tỷ lệ 01%, do vật có cạnh sắc gây ra.
- 01 vết sẹo và vết phẫu thuật mu bàn tay phải, kích thước: 05cm x 0,3cm, tỷ lệ 02%, do vật có cạnh sắc gây ra.
- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái, kích thước: 1,5cm x 0,2cm tỷ lệ 01%, do vật có cạnh sắc gây ra.
- Đứt gân duỗi ngón IV tay phải và đứt gân duỗi chung các ngón tay phải hiện tại không duỗi được ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ 04%, do vật có cạnh sắc gây ra.

- Tổn thương không hoàn toàn nhánh dây thần kinh quay bên phải, tỷ lệ 11%, do vật có cạnh sắc gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 20% (Hai mươi phần trăm) (Cộng theo công thức cộng tỷ lệ được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT).

Kết luận khác:

- Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc tác động trực tiếp vùng thái dương trái làm tổn thương da. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

- Thương tích còn lại do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da (gân, cơ, thần kinh, mạch máu...) Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ng yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 156.344.000 đồng, cụ thể:

- Chi phí điều trị 06 đợt là 31.819.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian điều trị là: 450.000 đồng x 19 ngày = 8.550.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị là: 425.000 đồng x 19 ngày = 8.075.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bệnh do vết thương không lành trong thời gian 05 tháng là: 450.000 đồng x 150 ngày = 67.500.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian ở nhà 02 tháng là: 425.000 đồng x 60 ngày = 25.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố Võ Chí N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Võ Chí N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại gồm:

- Tiền điều trị, chi phí đi lại, ăn uống trong 06 đợt chấp nhận tổng số tiền 24.470.000 đồng. Đối với số tiền thuê người rửa vết thương chưa có xác nhận và tiền mua sữa không có chỉ định của bác sĩ nên chưa có cơ sở xem xét là 7.349.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh là 250.000 đồng x 19 ngày x 02 người = 9.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian ở nhà chưa có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 48.870.000 đồng. Đối với các khoản yêu cầu chưa đủ cơ sở chứng minh nên không xem xét ở vụ án này, nếu bị hại có căn cứ chứng minh thì được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự để yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh vỡ thân chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 06cm, chiều dài nhất 17cm; 01 (một) mảnh vỡ cổ chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 5,9cm, chiều dài nhất 10,5cm; 08 (tám) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu hình dạng không xác định; mảnh lớn nhất chiều dài 08cm, chiều rộng 06cm; mảnh nhỏ nhất chiều dài 5,8cm, rộng 1,5cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo là người gây thương tích cho bị hại Ng, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn phải nuôi cha mẹ và cũng là lao động chính trong gia đình. Bị hại xác định đã nhận được số tiền bồi thường 8.000.000 đồng từ bị cáo nên yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 148.344.000 đồng, về trách nhiệm hình sự bị hại Ng yêu cầu xét xử bị cáo N theo quy định pháp luật. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại có liên quan đến chị H (con ông Ng) và chị H có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đưa chị H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 21/9/2022 Võ Chí N đã có hành vi dùng vỡ chai thủy tinh (loại vỏ chai bia LARUE) đánh nhiều

cái vào người của ông Phạm Văn Ng tại nhà của ông Nguyễn Văn T ở ấp L, xã T, huyện C, hậu quả làm cho ông Ng bị thương tích ở vùng đầu, tay phải và chân trái. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/TgT-22 ngày 07/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của ông Phạm Văn Ng là 20%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Võ Chí N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý không gì có thể bù đắp được. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện để gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục bị cáo thành người công dân, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần cảnh báo cho những ai có bản tính hung hăng, xem thường pháp luật mà xâm hại đến sức khỏe của người khác trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục hậu quả; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình; Câu ruột của bị cáo là ông Lâm Văn Điểm là Thương binh 4/4. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của Võ Chí N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Nh chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Đối với chị Phạm Thúy H là con của bị hại Ng là người nuôi bệnh trong thời gian ông Ng nằm viện điều trị. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại Ng có liên quan đến chị H và chị H có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đưa chị Phạm Thúy H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường các khoản gồm:

- Chi phí điều trị 06 đợt là 31.819.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian điều trị là: 450.000 đồng x 19 ngày = 8.550.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị là: 425.000 đồng x 19 ngày = 8.075.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bệnh do vết thương không làm được trong thời gian 05 tháng là: 450.000 đồng x 150 ngày = 67.500.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian ở nhà 02 tháng là: 425.000 đồng x 60 ngày = 25.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 156.344.000 đồng, đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 148.344.000 đồng.

Xét thấy, thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thực tế cho bị hại là đúng quy định của pháp luật tại các Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Theo hồ sơ thể hiện ông Ng nhập viện điều trị 03 lần là 19 ngày và 03 lần tái khám, có toa vé kèm theo nên có cơ sở buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền điều trị theo toa vé và chi phí hợp lý cho việc điều trị gồm:

- Tiền điều trị, chi phí đi lại, ăn uống trong 06 đợt chấp nhận tổng số tiền 24.470.000 đồng. Đối với số tiền thuê người rửa vết thương chưa có xác nhận và tiền mua sữa không có chỉ định của bác sĩ nên chưa có cơ sở xem xét là 7.349.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh chấp nhận tính theo ngày công lao động phổ thông trong thời gian nằm viện là 250.000 đồng x 19 ngày x 02 người = 9.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian ở nhà 93.000.000 đồng là chưa có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng, yêu cầu này có cơ sở nên được chấp nhận.

Tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 48.870.000 đồng, đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.870.000 đồng.

Đối với các khoản yêu cầu chưa đủ cơ sở chứng minh nên không xem xét ở vụ án này, nếu bị hại có căn cứ chứng minh thì được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự để yêu cầu bị cáo bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh vỡ thân chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 06cm, chiều dài nhất 17cm; 01 (một) mảnh vỡ cổ chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 5,9cm, chiều dài nhất 10,5cm; 08 (tám) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu hình dạng không xác định, mảnh lớn nhất chiều dài 08cm, chiều rộng 06cm; mảnh nhỏ nhất chiều dài 5,8cm, rộng 1,5cm.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Võ Chí N phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là 8.000.000 đồng.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Chí N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Chí N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại Ng với tổng số tiền là 48.870.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nên buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.870.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh vỡ thân chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 06cm, chiều dài nhất 17cm; 01 (một) mảnh vỡ cổ chai bia có dán chữ LARUE, đường kính lớn nhất 5,9cm, chiều dài nhất 10,5cm; 08 (tám) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu hình dạng không xác định, mảnh lớn

nhất chiều dài 08cm, chiều rộng 06cm; mảnh nhỏ nhất chiều dài 5,8cm, rộng 1,5cm.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Võ Chí N phải chịu nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.043.500 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng). Tổng số tiền án phí bị cáo N phải nộp là 2.243.500 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Cái Nước;
- VKSND huyện Cái Nước;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tạo